

Bản án số: 01/2020/HC-ST

Ngày: 18-9-2020

V/v “*Khiếu kiện hành vi hành chính*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Ngọc Phiêm;
2. Ông Nguyễn Văn Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2020/TLST- HC ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2020/QĐXXST-HC ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

Bà Lê Thị Giao C, sinh năm 1952; Nơi cư trú: ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của Lê Thị Giao C là bà Lê Thị Lệ C, sinh năm 1962; Nơi cư trú: ấp V L, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Có mặt

2. Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật là ông Đoàn Hữu Đ - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Ông Đ ủy quyền cho ông Nguyễn Bá L - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tham gia tố tụng. Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân xã V B là ông Trần Hữu C, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp P B, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, biên bản đối thoại và phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện (bà Lê Thị Giao C) là bà Lê Thị Lệ C trình bày:

Bà C là chủ sử dụng thửa đất số 168, tờ bản đồ số 25, diện tích 1.571,4m² tọa lạc tại ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) số BU284443, số vào sổ cấp đất chứng nhận CHxxxx do Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Chợ Lách cấp cho bà vào ngày 29/4/2014.

Phía Nam thửa đất 168 là phần đầu đất bãi bồi có diện tích khoảng 200m² tiếp giáp với con rạch vàm súp, phía Tây giáp với đất ông Trần Văn P, sinh năm 1966; địa chỉ ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Năm 2017, ông P có xin đắp bao nhờ và cố ý dành luôn phần đầu đất này của bà C gây ra tranh chấp giữa hai bên, vụ việc được bà C gửi đơn đến UBND xã V B yêu cầu giải quyết, nhưng UBND xã kéo dài thời gian gần một năm không giải quyết. Đến năm 2018, UBND xã đã không xử lý hành vi lấn chiếm đất của ông P mà ngược lại còn cho rằng: Phần đầu đất của bà C không có trong giấy chứng nhận QSDĐ đã cấp cho bà C, mà phần đất đó là đất “bãi bồi của nhà nước” buộc bà C phải giao trả lại cho nhà nước quản lý, sử dụng là không phù hợp với pháp luật. Trong khi phần đất bãi bồi này của bà C là có cùng một nguồn gốc với thửa đất gốc của ông bà để lại và có quá trình sử dụng ổn định từ trước năm 1975 đến nay, có giấy tờ hợp dân, mặt trận Tổ Quốc ấp và trường ấp xác nhận hợp pháp.

Ngày 27/3/2019, UBND xã V B đã ban hành văn bản hành chính cấp xã trái quy định với nội dung như sau: “UBND xã thông báo cho bà Lê Thị Giao C biết phần đất bãi bồi mà bà C và ông P tranh chấp, theo quy định của luật đất đai thì thuộc quyền quản lý của nhà nước, nhà nước chưa công nhận QSDĐ cho bà C, do đó bà C không có quyền tranh chấp, trường hợp mà nhà nước có nhu cầu sử dụng như gia cố đê bao, quy hoạch xây dựng đường giao thông,... thì bà C không có quyền ngăn cản. Trường hợp bà C cố tình gây cản trở cho việc sử dụng đất của nhà nước sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật”, “không được tiếp tục trồng cây trên phần đất bãi bồi, khi nào nhà nước có nhu cầu, thì bà C phải trả lại phần đất nêu trên”.

Vì không chấp nhận được cách hoà giải, giải quyết, cũng như văn bản trái pháp luật của UBND xã nên vào ngày 20/9/2019 bà C có nộp cho UBND xã V B hồ sơ để yêu cầu xác nhận nguồn gốc đất, thành phần hồ sơ nộp gồm: “1. Đơn xin xác nhận (đơn được Trưởng ấp xác nhận nguồn gốc đất); 2. Đơn yêu cầu xác nhận (đơn yêu cầu xã xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất cho bà Chi); 3. Tờ tường trình”. Hồ sơ bà C nộp được UBND xã tiếp nhận theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 67/BPTNTKQ ngày 20/9/2019; UBND xã tiếp nhận hồ sơ của bà nhưng không trả lời cho bà, vì vậy bà C làm đơn khiếu nại đòi lại phần đất bãi lờ ngày 27/9/2019 theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 72/BPTNTKQ ngày 27/9/2019, cho đến ngày 10/10/2019 UBND xã giải quyết đơn của bà C bằng hình thức “Biên bản làm việc” với nội dung: “UBND xã không xem xét giải quyết đơn khiếu nại đòi lại bãi lờ và không xác nhận đơn xin tiếp tục sử dụng (bãi lờ) của bà Giao C, nguồn gốc đất bãi lờ” với lý do vì “Phần đất bà Giao C yêu cầu trả lại thuộc đất công nhà nước quản lý”.

Việc Ủy ban nhân dân xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre lập biên bản làm việc ngày 10/10/2019 không xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất cho bà C là sai theo trình tự, quy định pháp luật nên bà C yêu cầu Ủy ban nhân dân xã V B phải thực hiện hành vi xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất cho bà C theo quy định pháp luật. Bà C yêu cầu UBND xã V B thực hiện việc xác nhận theo đúng trình tự, thủ tục; còn việc bà C có yêu cầu làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không là một vấn đề khác.

Tại văn bản trình bày ý kiến, biên bản đối thoại và phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã V B là ông Nguyễn Bá L và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của UBND xã V B là ông Trần Hữu C trình bày:

Bà C là chủ sử dụng thửa đất số 168, tờ bản đồ số 25, diện tích 1.571,4m² tọa lạc tại ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, theo giấy chứng nhận QSDĐ số BU284443, sổ vào sổ cấp đất chứng nhận CHxxxx do UBND huyện Chợ Lách cấp cho bà C vào ngày 29/4/2014. Phần đất này có nguồn gốc của ông Trần Văn N (chồng bà C); năm 2013 gia đình ông N lập văn bản thừa kế để lại đất cho bà C thừa kế. Thửa đất gốc của thửa 168 là thửa 693, 694 tờ bản đồ số 2 có diện tích 1.113m², đến khi đo đạc VLap và được bà C hiệp thương ranh với các bên thì diện tích thửa đất là 1.571,4m².

Phần đất của bà C có phía Tây giáp với thửa đất số 171 của ông Trần Văn P, sinh năm 1966; địa chỉ ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; phía Nam giáp phần đầu đất bãi bồi diện tích khoảng 200m² tiếp giáp với con rạch vàm súp. Khi đo đạc phần đất của bà C, bản đồ địa chính thành lập từ năm 1993 đến nay

không có bản đồ địa chính nào thể hiện phần bãi bồi này là thuộc thửa 168 của bà C. Phần bãi bồi này hình thành như hiện nay là do sông, ngòi bồi lấp, do người sử dụng bồi đắp và sự nạo vét của cơ quan nhà nước.

Vào năm 2013, thực hiện dự án đường điện 500KW nên UBND xã đã động viên hai bên bà C và ông P gia công đê, cắm trụ điện để hai bên cùng sử dụng đất; phần đất bãi bồi diện tích khoảng 200m² bà C sử dụng một phần, có trồng 02 cây sầu riêng cho trái ổn định đang thu hoạch và ông P sử dụng một phần. Hiện nay giữa hai bên bà C và ông P có tranh chấp phần đất bãi bồi này.

Vào ngày 20/9/2019 bà C có nộp cho UBND xã V B hồ sơ để yêu cầu xác nhận nguồn gốc đất, thành phần hồ sơ nộp gồm: “1. Đơn xin xác nhận (đơn được Trưởng ấp xác nhận nguồn gốc đất); 2. Đơn yêu cầu xác nhận (đơn yêu cầu xã xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất cho bà C); 3. Tờ tường trình”. Hồ sơ bà C nộp được UBND xã tiếp nhận theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 67/BPTNTKQ ngày 20/9/2019. Sau khi xem xét hồ sơ của bà C nộp thì UBND xã thấy hồ sơ không đầy đủ theo quy định và xã cũng đã hướng dẫn bà C phải làm thủ tục, giấy tờ theo quy định pháp luật. Theo quy định thì việc tiến hành thủ tục hành chính của UBND xã để đề nghị cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu cho người dân là phải có: Đơn xin cấp giấy chứng nhận QSDĐ theo quy định (đơn theo mẫu, có đầy đủ nội dung, trong đơn có nội dung về quá trình sử dụng đất, nguồn gốc đất); bản trích lục, trích đo thửa đất yêu cầu có diện tích, số thửa đất; đất phải không có tranh chấp hoặc khiếu nại. Do đó, vào ngày 10/10/2019, UBND xã lập “Biên bản làm việc” trả lời cho bà C với nội dung: “UBND xã không xem xét giải quyết đơn khiếu nại đòi lại bãi lờ và không xác nhận đơn xin tiếp tục sử dụng (bãi lờ) của bà Giao C, nguồn gốc đất bãi lờ” với lý do vì “Phần đất bà Giao C yêu cầu trả lại thuộc đất công nhà nước quản lý”.

Nay UBND xã V B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C, UBND xã xác định là đã thực hiện đúng thủ tục hành chính; UBND xã đã lập Biên bản làm việc vào ngày 10/10/2019 để trả lời bà C thay cho một văn bản hoặc một thông báo trả lời. Việc UBND xã không xác nhận nguồn gốc đất cho bà C là do hiện nay phần đất bãi bồi bà C sử dụng một phần và ông Trần Văn P sử dụng một phần, hiện nay giữa hai bên có tranh chấp phần đất bãi bồi này nhưng bà C yêu cầu xác nhận hết phần đất bãi bồi là có nguồn gốc của bà C. Nếu đất đang có tranh chấp mà xác nhận nguồn gốc đất là sai quy định, và sau khi xác nhận thì phải xem xét thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C, mà như vậy là sai quy định.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Giao C, buộc Ủy ban nhân dân xã V B phải thực hiện hành vi xác nhận nguồn gốc đất và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất cho bà C theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ kiện “*Khiếu kiện hành vi hành chính*” được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 1 Điều 31 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Người khởi kiện bà C yêu cầu Ủy ban nhân dân xã V B phải thực hiện nhiệm vụ xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất đối với phần đất bãi bồi có diện tích khoảng 200m² cho bà C theo đúng thẩm quyền của UBND xã phải thực hiện; bà C cho rằng ngày 10/10/2019 UBND xã giải quyết đơn của bà bằng hình thức “Biên bản làm việc” với nội dung: “UBND xã không xem xét giải quyết đơn khiếu nại đòi lại bãi lở và không xác nhận đơn xin tiếp tục sử dụng (bãi lở) của bà Giao C, nguồn gốc đất bãi lở” với lý do vì “Phần đất bà Giao C yêu cầu trả lại thuộc đất công nhà nước quản lý” là không đúng quy định pháp luật. Còn người bị kiện UBND xã V B không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà C, UBND xã cho rằng đã thực hiện đúng thủ tục hành chính; UBND xã đã lập Biên bản làm việc vào ngày 10/10/2019 để trả lời đơn yêu cầu của bà C thay cho một văn bản hành chính hoặc một thông báo trả lời.

- Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện:

+ Vào ngày 20/9/2019, bà C nộp cho UBND xã V B hồ sơ để yêu cầu xác nhận nguồn gốc đất, thành phần hồ sơ nộp gồm: “1. Đơn xin xác nhận (đơn được Trưởng ấp xác nhận nguồn gốc đất); 2. Đơn yêu cầu xác nhận (đơn yêu cầu xã xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất cho bà C); 3. Tờ tường trình”. Hồ sơ bà C nộp được UBND xã tiếp nhận theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 67/BPTNTKQ ngày 20/9/2019; đến ngày 10/10/2019 Ủy ban nhân dân xã V B lập Biên bản làm việc thể hiện nội dung UBND xã không xác nhận đơn yêu cầu của bà Giao C. Xét thấy, phía người khởi kiện cho rằng việc UBND xã không xác nhận

đơn yêu cầu của bà C là hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước có thẩm quyền không thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, hành vi này làm ảnh hưởng việc thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của bà C là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo khoản 3, 4 Điều 3 của Luật Tổ tụng hành chính.

+ Biên bản làm việc của UBND xã V B ban hành vào ngày 10/10/2019, thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được hành vi hành chính. Ngày 09/12/2019, người khởi kiện nộp đơn khởi kiện là còn trong thời hiệu khởi kiện đối với Hành vi hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

- Xét tính hợp pháp của “Biên bản làm việc về việc đòi lại đất bãi lờ và xác nhận tiếp tục sử dụng nguồn gốc đất bãi lờ” ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã V B, huyện Chợ Lách, Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Về thẩm quyền giải quyết: Trên cơ sở yêu cầu của bà Lê Thị Giao C về việc xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất đối với phần đất bãi bồi có diện tích khoảng 200m² tại ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thì UBND xã V B là cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 60 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

+ Về trình tự, thủ tục, thời hạn, hình thức và nội dung giải quyết:

Xét thấy: Vào ngày 20/9/2019, bà C nộp cho UBND xã V B hồ sơ đề yêu cầu xác nhận nguồn gốc đất, thành phần hồ sơ nộp gồm: “1. Đơn xin xác nhận (đơn được Trưởng ấp xác nhận nguồn gốc đất); 2. Đơn yêu cầu xác nhận (đơn yêu cầu xã xác nhận nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất cho bà C); 3. Tờ tường trình” là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai và Điều 8 của Thông tư quy định về hồ sơ địa chính số: 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ban hành Thông báo về việc nộp tài liệu, chứng cứ số 358/TB-TA ngày 30/7/2020 và Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 50/2020/QĐ-CCCC ngày 27/8/2020 để yêu cầu người bị kiện và UBND xã V B cung cấp tài liệu, chứng cứ nhưng hết thời hạn người bị kiện và UBND xã V B không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì. Tuy nhiên tại phiên đối thoại ngày 27/8/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, phía UBND xã thừa nhận có tiếp nhận Hồ sơ của bà C nộp theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 67/BPTNTKQ ngày 20/9/2019 như bà C trình bày; UBND xã V B tiếp nhận hồ sơ

và hẹn trả kết quả theo quy định. Đến ngày 10/10/2019 thì UBND xã V B lập “Biên bản làm việc” có nội dung “UBND xã không xem xét giải quyết đơn khiếu nại đòi lại bãi lờ và không xác nhận đơn xin tiếp tục sử dụng (bãi lờ) của bà Lê Thị Giao C, nguồn gốc đất bãi lờ”; UBND xã cho rằng việc UBND xã trả lời đơn yêu cầu xác nhận của bà C với nội dung như trên là căn cứ vào hồ sơ địa chính thành lập từ năm 1993 đến nay không có bản đồ địa chính nào thể hiện phần bãi bồi này là thuộc thửa 168 của bà C, mà phần đất này thuộc đất công do nhà nước quản lý, chưa thuộc trường hợp cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà C, phần bãi bồi này bà C đang có tranh chấp với người khác và nếu UBND xã xác nhận đơn yêu cầu của bà C thì sau này phải xem xét thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà C. Ngoài ra, UBND xã còn cho rằng việc lập Biên bản làm việc vào ngày 10/10/2019 để trả lời bà C thay cho một văn bản hành chính hoặc một thông báo trả lời là đúng trình tự thủ tục hành chính.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 70 của Nghị định số 43 quy định “Trường hợp đăng ký đất đai thì xác nhận hiện trạng sử dụng đất so với nội dung kê khai đăng ký; trường hợp không có giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai và Điều 18 của Nghị định này thì xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sự phù hợp với quy hoạch”. Như vậy, trường hợp này UBND xã phải thực hiện việc xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất của phần đất bãi bồi diện tích khoảng 200m² cho bà Giao C theo quy định; đối với lý do UBND xã cho rằng sau khi xác nhận đơn yêu cầu của bà C thì phải tiến hành xem xét các thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho bà C là không có cơ sở xem xét, bởi lẽ việc xác nhận là hành vi bắt buộc đối với UBND trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý đất đai, còn việc cấp quyền sử dụng đất hay không là một vấn đề khác nếu có đủ điều kiện theo quy định. Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án phía người khởi kiện cũng khẳng định việc yêu cầu xác nhận nguồn gốc đất là để xác nhận tình trạng pháp lý của phần đất, chứ chưa yêu cầu UBND xã phải tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận QSDĐ.

Việc UBND xã V B cho rằng việc lập Biên bản làm việc vào ngày 10/10/2019 để trả lời bà C thay cho một văn bản hành chính hoặc một thông báo trả lời là đúng trình tự, thủ tục hành chính là không có cơ sở xem xét; bởi lẽ UBND xã V B là cơ quan hành chính nhà nước việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả phải thực hiện đúng theo thủ tục hành chính, trình tự pháp luật quy định, không thể mặc

nhiên sử dụng một hình thức văn bản theo ý chí chủ quan của UBND xã để trả lời cho bà C để thay thế các quy định pháp luật được. Việc xác nhận với nội dung như thế nào là do UBND quyết định nhưng phải đảm bảo tuân thủ về hình thức của văn bản.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Giao C là có căn cứ theo quy định pháp luật nên buộc UBND xã V B phải tiến hành thực hiện hành vi xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất của phần đất bãi bồi diện tích khoảng 200m² cho bà Giao C theo quy định.

[3] Xét phát biểu và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về án phí hành chính sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 3, 30, 31, 116, 193, 194, 195, 204, 206 của Luật Tổ tụng Hành chính; Điều 60, 70 của Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai.

Căn cứ Điều 32 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Giao C về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre phải thực hiện hành vi hành chính, cụ thể:

Buộc Ủy ban nhân dân xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre phải thực hiện hành vi xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất của phần đất bãi bồi diện tích khoảng 200m² tại ấp P H, xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cho bà Lê Thị Giao C theo đúng quy định pháp luật.

2/. Về án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban nhân dân xã V B, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre phải chịu án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

3/. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chợ Lách;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Chí Đức